

An Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Số: 1003-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 10/3 đến ngày 19/3/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 28/02÷09/03/2022

Trong tuần đầu tháng 3/2022, mực nước các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie biến đổi chậm. Đến 7h ngày 07/3, mực nước tại Kratie ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 là 0.58m và cao hơn khoảng 1.0m so với trung bình nhiều năm (TBNN); các trạm từ dưới Kratie, mực nước ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2021 và thấp hơn TBNN từ 0.10-0.20m.

Mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Chợ Mới, Long Xuyên, Vàm Nao đạt giá trị cao nhất trong những ngày đầu và giữa tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày nửa đầu tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.15-0.35m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày cuối tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.20-0.40m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.20m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 10/3÷19/3/2022

Trong tuần giữa tháng 3/2022, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie biến đổi chậm. Khu vực tỉnh An Giang, mực nước trên sông chính lên theo kỳ triều Rằm tháng Hai (Âm Lịch), khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch còn chịu ảnh hưởng lượng mưa nội vùng và quy trình vận hành công trình thủy lợi.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Châu Đốc, Tân Châu và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày nửa cuối tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.20m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.20m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long xuống theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 28/02 đến ngày 09/3			Mực nước (H) dự báo từ ngày 10/3 đến ngày 19/3		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	04/3	1.46	0.14	19/3	1.45	0.11
			Min	02/3	-0.15	0.15	17/3	-0.20	0.15
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	04/3	1.55	0.17	19/3	1.50	0.09
			Min	02/3	-0.29	0.16	17/3	-0.35	0.10
3	Khánh An	Hậu	Max	28/02	1.33	0.27	19/3	1.30	0.19
			Min	02/3	0.33	0.36	17/3	0.22	0.21
4	Châu Đốc	Hậu	Max	04/3	1.64	0.17	19/3	1.62	0.11
			Min	02/3	-0.13	0.20	17/3	-0.22	0.12
5	Long Xuyên	Hậu	Max	04/3	1.72	0.16	19/3	1.65	0.07
			Min	02/3	-0.30	0.17	17/3	-0.35	0.11
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	28/02	1.60	0.17	19/3	1.55	0.09
			Min	02/3	-0.26	0.15	17/3	-0.30	0.11
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	28/02	0.60	0.25	19/3	0.56	0.18
			Min	07/3	0.17	0.15	12/3	0.14	0.11
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	28/02	0.40	0.23	19/3	0.43	0.20
			Min	08/3	0.21	0.14	12/3	0.20	0.13
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	01/3	0.64	0.25	19/3	0.60	0.21
			Min	07/3	0.20	0.17	12/3	0.18	0.14
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	28/02	0.78	0.26	19/3	0.70	0.17
			Min	07/3	0.42	0.14	12/3	0.40	0.12
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	28/02	0.44	0.26	19/3	0.40	0.17
			Min	08/3	0.10	0.06	12/3	0.17	0.13
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	28/02	0.93	0.30	19/3	0.80	0.15
			Min	07/3	0.52	0.16	12/3	0.50	0.11
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	28/02	1.26	0.34	19/3	1.10	0.15
			Min	07/3	0.55	0.22	12/3	0.53	0.16
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	28/02	0.97	0.30	19/3	0.85	0.17
			Min	07/3	0.46	0.16	12/3	0.46	0.12

Tin phát lúc 16h00' ngày 10/03/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan